TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích;

Ông Nguyễn Kim Minh;

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thúy Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/02/1978 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 12, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H sinh năm 1952 và bà Phan Dung Y sinh năm 1956; Bị cáo có chồng là Đỗ Ngọc T sinh năm 1973 (đã ly hôn). Bị cáo có một con sinh năm 1997.

Tiền sự: Không

Tiền án: 02.

- Bản án 06 ngày 07/01/2003 bị TAND huyện V, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù giam về tội "Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích.
- Bản án 32 ngày 31/10/2008 bị TAND tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2022, tạm giam từ ngày 22/3/2022. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Trương Thị Bích P sinh năm 1994. Nơi ĐKHKTT: Khu 17, xã Đ, huyện H, tỉnh P. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai (Bị bắt tạm giam trong một vụ án khác). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2022, tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 01, phường L, thành phố Lào Cai phát hiện Nguyễn Thị P đang điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen bạc BKS 24B2 – 320.72, phía sau xe mô tô chở Trương Thị Bích P có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Quá trình kiểm tra trước sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị Minh N (Sinh năm 1986; Trú tại tổ 08, phường L, thành phố Lào Cai), Nguyễn Thị P đã tự lấy một túi nilon màu xanh đang treo ở móc giá hàng giữa của xe mô tô nộp cho tổ công tác, bên trong túi nilon có 01 gói nhỏ bên ngoài là lớp giấy, bên trong có 01 túi nilon có mép miết, trong cùng có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận số ma túy trên bị cáo mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu P hướng đi vào đường Nguyễn Tri P, phường Lào Cai mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tiến hành kiểm tra Trương Thị Bích P phát hiện, thu giữ tại túi xách tay giả da màu trắng của P 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng gói giấy, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, Trương Thị Bích P khai nhận gói giấy trên là ma túy của Trương Thị Bích P tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trich mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 17/3/2022 và bản kết luận giám định số 74/KL - GĐMT ngày 19/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị P có khối lượng 0,64 gam tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine; Số ma túy thu giữ của Trương Thị Bích Phượng có khối lượng 0,07 gam chất bột khô màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 05 năm đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 0,53 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định;

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 túi nilon màu xanh;

Áp dụng theo điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 010178001438 mang tên Nguyễn Thị P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDME màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen;

Đề nghị tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong tổng số 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại 1.800.000 đồng trả lại cho bị cáo;

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Ngày 17/3/2022 tại khu vực tổ 01, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai bị cáo Nguyễn Thị P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo kết luận giám định số 74/GĐMT ngày 19/3/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,64 gam là loại chất ma túy Methamphetamine. Tại bản án số 32/2008 ngày 31/10/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" đối với bị cáo, tính đến nay bị cáo chưa được xóa án tích, đến ngày 17/3/2022 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,11 gam Methamphetamine sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,53 gam Methamphetamine đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy Methamphetamine thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị P là giấy tờ cá nhân của bị cáo; Đối 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của

bị cáo. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại 1.800.000 đồng cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 túi nilon xanh không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luậ Tố tụng Hình sự.

[7] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với Trương Thị Bích P: Căn cứ nội dung kết luận giám định ma túy, kết quả tra cứu tiền án, tiền sự của Trương Thị Bích P và quá trình điều tra xác định hành vi tàng trữ 0,07gam ma túy Ketamine của Trương Thị Bích P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, ngày 04/5/2022, Công an thành phố Lào Cai đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng đối với Trương Thị Bích P và trả lại cho Trương Thị Bích P các tài sản đã tạm giữ của Trương Thị Bích P, xét thấy là phù hợp.

Đối với người nữ giới tên Trang cho Trương Thị Bích P ma túy tại quán Bar Infinity. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Trương Thị Bích P thì không có tài liệu nào khác để chứng minh về nhân thân của người nữ giới tên T đã cho Trương Thị Bích P gói ma túy ngày 14/3/2022, do vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị P, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh, do vậy không có căn cứ để xử lý, xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 096977 mang tên Chảo Láo Lở và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen bạc BKS 24B2 – 320.72 đã tạm giữ của Nguyễn Thị P ngày 17/3/2022: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và giấy tờ trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H (Là em gái ruột của bị cáo Nguyễn Thị P), việc Nguyễn Thị P sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy ngày 17/3/2022, chị Nguyễn Thị H không biết và không liên quan. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã quyết định trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương chiếc xe mô tô và giấy tờ trên là phù hợp.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 05 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 17/3/2022.

2.Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong đựng 0,53 gam gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ niêm phong cũ, trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong khi bắt quả tang Nguyễn Thị P và Trương Thị Bích P ngày 17/3/2022 tại tổ 08, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai"*; 01 túi nilon màu xanh;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong số tiền 2.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an Thành phố Lào Cai theo giấy nộp tiền ngày 23/5/2022 để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại là 1.800.000 đồng trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị P.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen số IMEI là 861312050967022/00 bên trong điện thoại có sim 01 là 0879.579.106, sim 02 là 0342.669.268, tại thời điểm kiểm tra chiếc điện thoại trên không hoạt động, không kiểm tra được số sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen số IMEI là 353097103276597, tại thời điểm kiểm tra chiếc điện thoại trên không hoạt động, không kiểm tra được số sim, số Imei; 01 căn cước công dân số 010178001438 mang tên Nguyễn Thị P;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai và Cơ quan CSĐT- Công an TP Lào Cai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh